

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 - HUNG YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2026/HS-ST

Ngày: 04/3/2026

NHÂN DANHQUỐC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6- HUNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1) Ông Phan Thanh Đãi

2) Bà Phan Thị Hạnh Mỹ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Huy - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6- Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6- Hưng Yên tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quang Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6- Hưng Yên, Tòa án nhân dân khu vực 6- Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2026/TLST- HS ngày 30 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2026/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2026 đối với bị cáo:

Đỗ Văn D, sinh ngày 13/10/1992. Số CCCD: 034092001632. Nơi cư trú: Thôn B, xã H, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn Q (Đã chết) và bà Nguyễn Thị S, vợ là Đỗ Thị P và có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/12/2025 đến ngày 21/12/2025 chuyển tạm giam. Bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam T, trại tạm giam số 02 Công an tỉnh H, được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 15/12/2025 Đỗ Văn D đi bộ từ nhà ra đường rồi đi nhờ xe của một người không quen biết đến khu vực đường bê tông cánh đồng thuộc địa phận thôn T, xã N, tỉnh Hưng Yên tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây D gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 200.000 đồng ma túy loại Heroine, người đàn ông đó nhận tiền và đưa cho D 01 gói được gói bằng giấy

trắng kim màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng ngà, dạng cục là ma túy loại Heroine, D cầm gói ma túy cất vào trong túi áo khoác phía trước bên phải đang mặc sau đó đi tìm nơi để sử dụng. Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, khi đi đến khu vực đường bê tông cánh đồng thuộc địa phận thôn T, xã N, tỉnh Hưng Yên thì bị tổ công tác của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H và Công an xã N phát hiện kiểm tra. D tự giác giao nộp từ túi áo khoác bên phải phía trước đang mặc 01 gói được gói bằng giấy trắng kim màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục là ma túy loại Heroine, D khai nhận mua về để sử dụng cho bản thân. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đỗ Văn D không phát hiện thu giữ tài sản, đồ vật tài sản gì.

Tại Bản kết luận giám định số 1975/KL-KTHS ngày 19/12/2025 của Phòng K Công an tỉnh H, kết luận: “*Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy loại Heroine, có khối lượng là 0,1769gam*”.

Tại bản cáo trạng số 68/CT-VKSTH ngày 30/01/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6- Hưng Yên truy tố bị cáo Đỗ Văn D về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Văn D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6- Hưng Yên đã truy tố đối với bị cáo.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6- Hưng Yên thực hành quyền công tố nhà nước tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung bản cáo trạng số 68 và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn D từ 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 15/12/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo sau khi hoàn giám định còn lại là 0,1336 gam Heroine được niêm phong trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 1975/KL- KTHS của Phòng K Công an tỉnh H.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, Bị cáo Đỗ Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với Kiểm sát viên về bản luận tội.

Kết thúc phần tranh luận bị cáo nói lời sau cùng: “Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình chăm sóc mẹ già và nuôi 02 con nhỏ”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố vụ án được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Bị cáo không khiếu nại hay có ý kiến gì. Nên các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy vào tối ngày 15/12/2025, mục đích để sử dụng cho bản thân. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H và Công an xã N lập hồi 21 giờ, ngày 15/12/2025 tại Công an xã N, tỉnh Hưng Yên;

- Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu và biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ lập cùng ngày 15/12/2025 tại khu vực đường bê tông cánh đồng thuộc thôn T, xã N, tỉnh Hưng Yên;

- Bản kết luận giám định số 1975/KL-KTHS ngày 19/12/2025 của Phòng K Công an tỉnh H;

- Biên bản ghi lời khai của những người chứng kiến là ông Hoàng Văn C và ông Bùi Hoài B.

Từ những tình tiết và chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ, ngày 15/12/2025 tại khu vực đường bê tông cánh đồng thuộc địa phận thôn T, xã N, tỉnh Hưng Yên. Tổ công tác Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H và Công an xã N phát hiện bắt quả tang Đỗ Văn D có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy loại Heroine, có khối lượng 0,1769 gam, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Hành vi của bị cáo Đỗ Văn D đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025 như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6- Hưng Yên đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tội phạm thuộc trường hợp nghiêm trọng.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

1. “Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

a)

c) Heroine, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm

đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước, làm suy thoái nòi giống con người, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương.

[4]. *Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo:* Bị cáo có nhân thân tốt, trước khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. *Về hình phạt:*

[5.1]. Về hình phạt chính: Xét thấy, ma túy là hiểm họa của toàn xã hội và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, hành vi của bị cáo cần thiết phải xử phạt bằng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội do bị cáo gây ra mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần mức hình phạt tù cho bị cáo thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[5.2]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có việc làm ổn định, bản thân là đối tượng nghiện ma túy nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. *Về vật chứng của vụ án:* Toàn bộ số ma túy thu giữ của bị cáo sau khi hoàn giám định còn lại là 0,1336 gam Heroine. Đây là vật nhà nước cấm tàng trữ nên tịch thu tiêu hủy.

[7]. *Về nguồn gốc số ma túy thu giữ trong vụ án:* Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo khai mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực đường bê tông cánh đồng thuộc địa phận thôn T, xã N, tỉnh Hưng Yên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H đã tiến hành xác minh, rà soát nhưng không xác định được. Do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H không có căn cứ để điều tra, xử lý đối với người đàn ông đã bán ma túy cho D.

[8]. *Về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy ngày 13/12/2025 tại khu vực nghĩa trang thuộc thôn T, xã N, tỉnh Hưng Yên.* Tại phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 15/12/2025 D dương tính với chất ma túy trong cơ thể (Heroin). Xác minh tại Công an xã H, tỉnh Hưng Yên xác định Đỗ Văn D không thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025 nên không có căn cứ để xử lý Đỗ Văn D về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025. Ngày 12/01/2026 Công an xã N, tỉnh Hưng Yên ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 04/QĐ-XPHC đối với Đỗ Văn D

bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hành sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2/ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đỗ Văn D 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 15/12/2025.

3/ Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo sau khi hoàn giám định còn lại là 0,1336 gam Heroine được niêm phong trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 1975/KL- KTHS của Phòng K Công an tỉnh H.

(Vật chứng của vụ án đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiền Hải theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/01/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh H và Phòng thi hành án Dân sự khu vực 6-Hưng Yên).

4/ Về án phí: Bị cáo Đỗ Văn D phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (04/3/2026).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND khu vực 6- Hưng Yên;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Hưng Yên;
- THADS tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Chu Thị Linh

